**TUẦN 4: MỘT SỐ ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

**(Từ ngày 25/11/2024 – 29/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2**  **25/11/2024** | **Thứ 3**  **26/11/2024** | | **Thứ 4**  **27/11/2024** | **Thứ 5**  **28/11/2024** | **Thứ 6**  **29/11/2024** | |
| **Đón trẻ - trò chuyện** | - Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.  - Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.  - Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.  - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  - Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn. | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Hô hấp: Gà gáy (2 lần x 8 nhịp)  - Tai vai: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước. (2 lần x 8 nhịp)  - Bụng lườn: Đứng cúi về trước tay chạm ngón chân (2 lần x 8 nhịp)  - Chân: Đưa chân về phía trước (2 lần x 8 nhịp) | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | - Quan sát các đồ dùng trong gia đình bé.  - Trò chơi vận động “Ném bóng vào rổ”  - Chơi các trò chơi với chữ cái, chữ số. | - Quan sát các đồ dùng trong phòng khách.  - Trò chơi vận động “Nhảy lò cò”  - Chơi với đồ chơi ngoài trời, bập bênh, cầu tuột, xích đu | | - Quan sát các đồ dùng trong nhà bếp.  - Trò chơi vận động “Ai nhanh hơn”  - Chơi bán bánh, bán các loại thức ăn ở góc địa phương.. | - Quan sát các đồ dùng trong phòng ngủ.  - Trò chơi vận động “Bịt mắt bắt dê”  - Chơi bán thức ăn, bán các loại rau củ quả. | - Quan sát các dụng cụ trong nhà vệ sinh.  - Trò chơi vận động “Kéo co”  - Chơi đồ chơi khám phá cát nước. | |
| **Hoạt động học** | **LVPTTC**  Tung, đập bắt bóng tại chỗ | **LVPTNT**  So sánh thêm bớt trong phạm vi 6. | | **LVPTNN**  Làm quen chữ cái “e, ê” | **LVPTTM**  Nặn đồ dùng nấu ăn. | **LVPTTC -KNXH**  Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. | |
| **Hoạt động vui chơi** | - Góc “Công trình của bé”: Xây phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn của gia đình.  - Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.  - Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.  - Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.  - Góc “Steam”: Làm các đồ dùng nấu ăn từ giấy, chai nhựa. | | | | | | |
| **Trẻ vệ sinh, ăn ngủ trưa tại nhà** | | | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Ôn tung, đập bắt bóng tại chỗ.  - Cho trẻ làm quen so sánh thêm bớt trong phạm vi 6.  - Trẻ hoạt động góc. | | - Ôn so sánh thêm bớt trong phạm vi 6.  - Cho trẻ làm quen bài thơ “Chiếc quạt nan” | - Ôn bài thơ “Chiếc quạt nan”  - Cho trẻ làm quen với đất nặn.  - Trẻ hoạt động góc. | - Hoàn thành sản phẩm.  - Ôn bài hát trong chủ đề.  - Trẻ chơi tự do. | | - Ôn bài hát trong chủ đề  - Trẻ hoạt động góc. |
| **Nêu gương trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày  - Nêu gương cuối tuần  - Trả trẻ | | | | | | |

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình.

**1. Đón trẻ**

- Ổn định trẻ và chuẩn bị hoạt động.

**2**. **Trò chuyện**

- Các con xem tranh cô có gì? (Dạ thưa cô tranh một số đồ dùng trong gia đình)

- Trong bức tranh có những gì? (Dạ thưa cô có máy quạt, ti vi, tủ lạnh và các đồ dùng trong nhà bếp)

- Các bạn ơi các bạn phải biết giử gìn các đồ dùng trong gia đình.

--------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ thực hiện các động tác theo sự hướng dẫn của cô

- Trẻ quan sát tập đều và đúng các động tác theo cô, biết phối hợp tay chân nhịp nhàng khi tập.

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục để có sức khỏe tốt.

**II. Chuẩn bị**

1. **Cho cô:**

- 1 cặp hoa đeo tay

- Trống lắc

**2. Cho trẻ:**

- 27 cặp hoa đeo tay

- Nhạc khởi động

- Nhạc bài tập phát triển chung

- Nhạc thư giản

**III. Tiến hành**

**1. Khởi động**

- Chuyển đội hình vòng tròn, đi phối hợp các kiểu chân: đi bình thường – đi bằng mũi bàn chân – đi bình thường – đi bằng gót bàn chân – đi bình thường – đi bằng mép bàn chân – đi bình thường – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi bình thường, chuyển đội hình thành hàng ngang

**2. Trọng động**

- Hô hấp: Gà gáy (2 lần x 8 nhịp)

- Tai vai: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước. (2 lần x 8 nhịp)

- Bụng lườn: Đứng cúi về trước tay chạm ngón chân (2 lần x 8 nhịp)

- Chân: Đưa chân về phía trước (2 lần x 8 nhịp)

**3. Hồi tĩnh**

- Đi nhẹ nhàng, hít thở sâu vài vòng

--------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra nội dung các bức tranh trẻ quan sát được và quan sát thực tế.

- Phát triển và rèn kỹ năng phối hợp các vận động tay - chân và các giác quan.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động ngoài trời.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Tranh đồ dùng trong phòng khách, đồ dùng trong phòng ngủ, đồ dùng trong nhà bếp, đồ dùng trong nhà vệ sinh.

- Thuộc cách chơi các trò chơi: Ném bóng vào rổ, nhảy lò cò, ai nhanh hơn, bịt mắt bắt dê, kéo co.

**2. Cho trẻ:**

- Địa điểm an toàn

**III. Tiến hành**

**1. Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình**

- Cô cùng trẻ hát bài “Mời bạn ăn”

- Trò chuyện:

+ Các bạn vừa hát bài hát có tên là gì? (Dạ thưa cô bài hát “Mời bạn ăn”)

+ Bài hát nói về điều gì? (Dạ thưa cô bài hát nói về bạn nhỏ ăn đầy đủ các thực phẩm như thịt, rau, trứng, cá, tôm để lớn nhanh đi thi bé khoẻ bé ngoan)

+ Các bạn ơi các bạn phải biết ăn đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng, ăn đúng giờ, ngủ đủ giấc để cơ thể thêm khoẻ mạnh nha.

**2. Trò chơi vận động**

**a. Trò chơi “Ném bóng vào rổ”**

- Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội có số lượng bằng nhau. Trẻ đầu hàng của 2 đội chạy lên cầm bóng ném mạnh vào rổ sau đó chạy về chạm tay bạn tiếp theo, bạn tiếp theo sẽ chạy lên ném bóng vào rổ. Cứ thế lần lượt từng trẻ lên ném cho đến khi đội của mình hết. Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ sẽ chiến thắng.

- Luật chơi: Mỗi lượt chỉ ném 1 quả bóng.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**b. Trò chơi “Nhảy lò cò”**

- Cách chơi:

+ Vẽ mô hình nhảy lò cò trên sàn và đánh số thứ tự từ 1 đến 10. Người chơi đầu tiên sẽ ném một miếng gạch mỏng hoặc hòn đá phẳng vào những ô hình vuông, bắt đầu từ ô số 1. Vật được ném phải nằm gọn trong ô và không được chạm vào đường viền. Nếu trẻ ném trượt sẽ tới lượt người chơi tiếp theo. Nếu trẻ ném trúng, sẽ nhảy vào các ô còn lại, phải bỏ qua ô số mình vừa ném và nhảy vào các ô tiếp theo.

+ Lúc nhảy lượt về nhớ nhặt miếng gạch của mình. Khi nhảy đến sát ô vừa ném gạch trúng, trẻ phải cúi người xuống (vẫn đứng một chân) và nhặt miếng gạch lên. Nhảy qua ô đó đến ô tiếp theo và kết thúc vòng. Tiếp đến trẻ sẽ ném gạch vào ô số 2 và cứ đi như thế đến ô số 7 thì chiến thắng.

- Luật chơi:

+ Phải đảm bảo nhảy bằng 1 chân với các ô vuông đơn, 2 chân với ô vuông đôi.

+ Hãy nhớ khi chơi không được để chân chạm đường kẻ viền của mỗi ô.

+ Nếu chạm đường viền, nhảy sai ô hay nhảy ra ngoài, trẻ sẽ mất lượt.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**c. Trò chơi “Nu na nu nống”**

- Cách chơi: Trẻ đứng thành vòng tròn, và đọc bài đồng dao “Nu na nu nống”, trong khi đọc thi 2 tay vỗ vào đùi theo nhịp. Đến câu “Tay xòe – chân rút” thì làm động tác tay xòe ra và nhảy cao lên.

- Luật chơi: Bạn nào không nhảy sẽ bị phạt lò cò

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**d. Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”**

- Cách chơi: Hai người sẽ tham gia oẳn tù tì, ai thua cuộc sẽ phải làm người bịt mắt, còn lại sẽ làm dê, còn những người còn lại làm vòng tròn xung quanh. Người bịt mắt không được ti hí. Người làm dê có thể né người bắt dê nhưng không được chạy ra khỏi vòng tròn, bạn phải liên tục kêu “be be” giả dạng tiếng dê để thu hút sự chú ý của người bịt mắt. Đối với người bịt mắt, cần phải nghe và phán đoán tiếng kêu “be be” từ hướng nào, từ đó bắt những chú dê xung quanh, gọi đúng tên dê, bạn sẽ dành chiến thắng.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**e. Trò chơi “Kéo co”**

- Cách chơi: Chia lớp thành hai đội sếp thành hai hàng dọc đối mặt vào nhau, hai đội sẽ nắm cùng một sợi dây, khi có hiệu lệnh kéo thì hai đội dùng sức mạnh của mình để kéo đội kia về phía mình, đội nào kéo qua vạch chuẩn sẽ là đội chiến thắng.

- Luật chơi: Đội nào thua sẽ bị phạt nhảy lò cò.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

-------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra các góc chơi và nhận ra được cách chơi ở từng góc

- Trẻ thể hiện được vai chơi của mình, làm ra được các sản phẩm trong khi chơi

- Giáo dục trẻ chơi xong cất dọn đồ chơi gọn gàng ngăn nắp đúng qui định

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

- Bảng tên góc

- Bút lông (1cây)

- Kí hiệu ở các góc

**2. Cho trẻ**

- Rổ to (3 cái)

- Thẻ đeo, mũ nhóm trưởng (3 cái)

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định**

- Cô và trẻ cùng hát bài hát “Mời bạn ăn”

- Các con đang ở chủ đề gì? (Dạ thưa cô chủ đề Gia đình và 20/11)

- Vậy chúng ta đang tìm hiểu chủ đề nhánh gì? (Dạ thưa cô “Một số đồ dùng trong gia đình”)

- Giáo dục trẻ ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Nội dung chơi**

- Cô có gì đây? (Dạ thưa cô đồ chơi)

- Cô có mấy thùng? (Dạ trẻ trả lời)

- Trong lớp mình có bao nhiêu góc chơi? (Dạ thưa cô có 5 góc: công trình của bé, tạp hoá nhỏ, thư viện Lá 1, bé vui học tập, Steam)

- Giới thiệu các góc đồ chơi:

- Góc “Công trình của bé”: Xây phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn của gia đình.

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

- Góc “Steam”: Làm các đồ dùng nấu ăn từ giấy, chai nhựa.

- Để chơi được các ở góc, các con cần làm gì? (Dạ thưa cô bầu nhóm trưởng)

- Nhóm trưởng có nhiệm vụ gì? (Dạ thưa cô phân vai cho các bạn chơi trong góc, sắp xếp các góc chơi cho phù hợp và trật tự trong nhóm chơi)

- Các thành viên phải làm gì? (Dạ thưa cô nghe lời nhóm trưởng)

- Trong khi chơi các con làm gì? (Dạ thưa cô không tranh giành đồ chơi, giữ trật tự, chơi trong nhóm chơi)

- Sau khi chơi con phải làm gì ? (Dạ thưa cô thu dọn)

- Giáo dục chơi không tranh giành đồ chơi, trẻ chơi xong cất dọn đồ chơi gọn gàng ngăn nấp đúng qui định.

**3. Trẻ tiến hành chơi**

- Trẻ mang đồ chơi về góc

- Cô quan sát trẻ chơi (hoặc chơi cùng trẻ) và hướng dẫn thêm cho trẻ để trẻ có thể hoàn thành vai chơi và hoàn thành sản phẩm.

- Cô đi đến các góc chơi gợi hỏi trẻ tự đặt tên cho góc của mình

**4. Kết thúc**

- Cô nhận xét các góc chơi.

- Tuyên dương nhóm chơi hoàn thành sản phẩm và động viên trẻ chưa hoàn thành sản phẩm.

- Giáo dục trẻ thu dọn đồ chơi, không giành đồ chơi của bạn.

\* Kết thúc: Đọc bài thơ “Đồ chơi của lớp” cho cả lớp thu dọn đồ chơi.

---------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ tực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày

- Trẻ nhận xét mình và bạn sau buổi học, trẻ cắm đúng ô cờ của mình.

- Giáo dục trẻ không tranh giành khi lên cắm cờ

**II. Chuẩn bị**

**1 Cho cô:**

- Bảng bé ngoan

- Trống lắc

**2 Cho trẻ:**

- 3 tiêu chuẩn bé ngoan

- Cờ đủ cho trẻ

**III. Tiến hành**

**1. Nêu các tiêu chuẩn bé ngoan**

- Hỏi trẻ khi ngoan nhất sẽ được cô tặng gì? (Dạ thưa cô cờ bé ngoan)

- Cô cho cả lớp nêu lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan

+ Tiêu chuẩn 1: Đi học đúng giờ, vào lớp chú ý lắng nghe cô.

+ Tiêu chuẩn 2: Không giành đồ chơi với bạn.

+ Tiêu chuẩn 3: Biết lễ phép với người lớn.

**2. Tổ nhận xét và cắm cờ**

- Cho lần lượt từng tổ nhận xét

- Trẻ biết tự nhận xét mình.

- Trẻ được cô và bạn nhận xét

- Trẻ thực hiện tốt 3 tiêu chuẩn bé ngoan được cô cho cắm cờ (cô phát cờ, trẻ nhận cờ)

**3. Động viên nhắc nhở**

- Cô nhắc nhở, động viên những trẻ không cắm cờ

- Yêu cầu trẻ phấn đấu chăm ngoan

- Kết thúc: cả lớp hát bài: “Cả tuần đều ngoan”

----------------------------------------------

**Thứ hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.

- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn.

---------------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

-----------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát các đồ dùng trong gia đình bé.

- Trò chơi vận động “Ném bóng vào rổ”

- Chơi các trò chơi với chữ cái, chữ số.

-----------------------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: “TUNG, ĐẬP BẮT BÓNG TẠI CHỖ”**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ biết tên vận động “Tung, đập bắt bóng tại chỗ”, biết cầm bóng bằng hai tay tung lên cao sau đó bắt bóng bằng hai tay và đập bóng xuống sàn và bắt bóng nảy lên, mắt nhìn theo bóng.

- Rèn kỹ năng khéo leo của đôi tay. Kỹ năng kết hợp mắt và tay khi bắt bóng.

- Giáo dục trẻ có ý thức tổ chức trong giờ học.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- 1 gậy thể dục

- Sân tập bằng phẳng, khô ráo.

**2. Cho trẻ:**

- Ghế băng thể dục

- Túi cát, lá cờ

- 27 gậy thể dục

**III. Tiến hành**

**1. Khởi động**

- Cô cho trẻ đi vòng tròn kết hợp đi thường, đi kiễng gót, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi bằng má bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh , chạy chậm, đi bình thường, cho trẻ về đôi hình 3 hàng ngang.

**2. Trọng động**

**\*Bài tập phát triển chung**

- Tai vai: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau (4 lần x 8 nhịp)

- Bụng lườn: Quay người sang bên (2 lần x 8 nhịp)

- Chân: Đứng khụyu gối (2 lần x 8 nhịp)

- Bật: Bật tại chỗ (2 lần x 8 nhịp)

**\* Vận động cơ bản: “Tung, đập bắt bóng tại chỗ”**

- Di chuyển đội hình thành 2 hàng ngang đối diện nhau

- Cô giới thiệu tên vận động cơ bản: “Tung, đập bắt bóng tại chỗ”

- Lần 1: Cô mời 1 trẻ lên làm mẫu không giải thích.

- Lần 2 trẻ vừa làm vừa giải thích:

+ Tư thế chuẩn bị: Cô cầm bóng bằng hai tay tung lên cao sau đó bắt bóng bằng hai tay và đập bóng xuống sàn và bắt bóng nảy lên, mắt nhìn theo bóng.

- Cô gọi 2-3 trẻ lên tập thử

- Cả lớp nhận xét xem bạn làm đúng chưa

- Nếu sai cô sửa sai cho trẻ

- Lần lượt cho cả lớp thay nhau thực hiện

- Khi trẻ thực hiện cô động viên khuyến khích trẻ

- Các bạn vừa thực hiện vận động gì? (Dạ Tung, đập bắt bóng tại chỗ)

- Cách thực hiện vận động như thế nào? (Dạ cầm bóng bằng hai tay tung lên cao sau đó bắt bóng bằng hai tay và đập bóng xuống sàn và bắt bóng nảy lên, mắt nhìn theo bóng)

**\* Trò chơi vận động:** **“Chạy tiếp cờ”.**

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm. Xếp thành 3 hàng dọc. Đặt ghế cách chỗ cháu đứng 2m. Ba cháu đầu hàng cầm cờ. Khi cô hô “Hai, ba” thì bạn đầu hàng phải chạy nhanh về phía ghế và chạy vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ 2 và về cuối hàng. Khi nhận cờ xong thì bạn thứ hai chạy nhanh lên ghế và vòng qua ghế chạy về đưa cờ cho bạn thứ ba và về cuối hàng. Cứ như vậy cho đến hết hàng.

- Luật chơi: Phải cầm được cờ và chạy vòng qua ghế.

- Trẻ thực hiện chơi, cô quan sát, nhận xét trẻ sau khi chơi.

**3. Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng vung tay hít thở.

4. Kết thúc

- Hôm nay cô đã dạy cho các bạn vận động gì? (Dạ thưa cô “Tung, đập bắt bóng tại chỗ”)

- Giáo dục trẻ biết tập thể dục để có sức khoẻ tốt.

--------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

---------------------------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

---------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn tung, đập bắt bóng tại chỗ.

- Cho trẻ làm quen so sánh thêm bớt trong phạm vi 6.

- Trẻ hoạt động góc.

------------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

---------------------------------------------

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

..................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------------

**Thứ ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.

- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn.

---------------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát các đồ dùng trong phòng khách.

- Trò chơi vận động “Nhảy lò cò”

- Chơi với đồ chơi ngoài trời, bập bênh, cầu tuột, xích đu

---------------------------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: NHẬN BIẾT MỘT SỐ ĐỒ DÙNG**

**TRONG GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm và công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: “Chén, đĩa, ấm, ca”

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết cách sử dụng và giữ gìn các đồ dùng trong gia đình.

**II. Chuẩn bị**

1. **Cho cô:**

- Cái chén (1)

- Cái đĩa (1)

- Cái ấm (1)

- Cái ca (1)

**2. Cho trẻ:**

- Rổ lô tô đồ dùng trong gia đình (25 rổ)

- Giấy ruky

- Rổ lô tô đồ dùng trong gia đình (3 rổ)

- Bút lông

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định - trò chuyện**

- Cô và trẻ cùng hát bài hát “Mời bạn ăn”

+ Con vừa hát bài gì? ( Dạ bài hát “Mời bạn ăn”)

+ Bài hát nói về điều gì? (Dạ bạn nhỏ ăn nhiều thịt, rau, cá, tôm…và uống nhiều nước để cơ thể khoẻ mạnh)

- Các bạn ơi! Mình phải biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, uống nhiều nước để cơ thể mình thêm khoẻ mạnh. Khi các bạn ăn này, uống này thì phải sử dụng các đồ dùng để đựng thức ăn, đựng nước uống, và để biết đó là những đồ dùng nào thì bây giờ cô và các bạn cùng tìm hiểu nhé!

**2. Nhận biết đồ dùng trong gia đình**

**a. Cho trẻ quan sát đồ dùng để ăn**

*\* Quan sát cái bát*

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Cô có gì đây? (Dạ thưa cô cái chén)

+ Đây là cái chén to hay chén nhỏ? (Dạ thưa cô chén nhỏ)

+ Cái chén dùng để làm gì? (Dạ thưa cô dùng để đựng cơm ăn)

+ Miệng chén có dạng hình gì? (Dạ thưa cô hình tròn)

+ Bên trong cái chén gọi là gì? (Dạ thưa cô lòng chén)

+ Cái chén còn có gì đây? (Dạ thưa cô có đế chén)

+ Cái chén được làm từ chất liệu gì? (Dạ thưa cô bằng gốm)

+ Bề mặt cái chén như thế nào? (Cho trẻ sờ và trả lời)

- Đây là cái chén, là đồ dùng để ăn, cái chén dùng để đựng cơm, ngoài ra còn có chén to dùng để đựng thức ăn và chén nhỏ xíu dùng để đựng nước chấm. Cái chén được làm từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau như: gốm sứ, thuỷ tinh, inox… Cái chén các bạn vừa cầm được làm từ gốm sứ rất dễ vỡ nên khi sử dụng thì các bạn phải cẩn thận tránh làm rơi vỡ gây thương tích nhé các bạn.

*\* Quan sát cái đĩa*

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Cô có gì đây? (Dạ thưa cô cái đĩa)

+ Đây là cái đĩa to hay đĩa nhỏ? (Dạ thưa cô đĩa nhỏ)

+ Cái đĩa dùng để làm gì? (Dạ thưa cô dùng để đựng thức ăn)

+ Miệng bát có dạng hình gì? (Dạ thưa cô hình tròn)

+ Bên trong cái đĩa gọi là gì? (Dạ thưa cô lòng đĩa)

+ Cái đĩa còn có gì đây? (Dạ thưa cô có đế đĩa)

+ Cái bát được làm từ chất liệu gì? (Dạ thưa cô bằng gốm)

+ Bề mặt cái đĩa như thế nào? (Cho trẻ sờ và trả lời)

- Đây là cái đĩa, là đồ dùng để ăn, cái đĩa dùng để đựng thức ăn và cái đĩa được làm từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau như: gốm sứ, thuỷ tinh, inox… Cái đĩa các bạn vừa cầm được làm từ gốm sứ rất dễ vỡ nên khi sử dụng thì các bạn phải cẩn thận tránh làm rơi vỡ gây thương tích nhé các bạn.

- Các bạn ơi cô vừa cho các bạn tìm hiểu về đồ dùng để ăn đó là cái bát, cái đĩa ngoài ra còn có một số đồ dùng để ăn như là cái xoong, cái chảo để nấu thức ăn, cái muỗng, cái đũa để xúc thức ăn nửa đấy.

**a. Cho trẻ quan sát đồ dùng để uống**

*\* Quan sát cái ấm*

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Cô có gì đây? (Dạ thưa cô cái ấm)

+ Cái ấm dùng để làm gì? (Dạ thưa cô dùng để đựng nước uống)

+ Cái ấm có những bộ phận gì? (Dạ thưa cô có nấp, tay cầm, có vòi)

+ Cái ấm được làm từ chất liệu gì? (Dạ thưa cô bằng inox)

+ Bề mặt cái ấm như thế nào? (Cho trẻ sờ và trả lời)

- Đây là cái ấm, là đồ dùng để uống, cái ấm dùng để đựng nước. Cái ấm được làm từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau như: gốm sứ, inox…

*\* Quan sát cái ca*

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Cô có gì đây? (Dạ thưa cô cái ca)

+ Cái ca dùng để làm gì? (Dạ thưa cô dùng để đựng nước uống)

+ Cái ca có những bộ phận gì? (Dạ thưa cô có tay cầm)

+ Cái ca được làm từ chất liệu gì? (Dạ thưa cô bằng inox)

+ Bề mặt cái ấm như thế nào? (Cho trẻ sờ và trả lời)

- Đây là cái ca, là đồ dùng để uống, cái ca dùng để đựng nước. Cái ca được làm từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau như: thuỷ tinh, nhựa, inox…

- Các bạn ơi cô vừa cho các bạn tìm hiểu về đồ dùng để uống đó là cái ấm và cái ca, ngoài ra còn một số đồ dùng để uống như: ly, bình trà, bình nước, phích nước…

- Mở rộng: Cô vừa cho các bạn tìm hiểu đồ dùng để ăn và để uống, ngoài các đồ cùng các bạn được quan sát thì còn một số đồ dùng trong gia đình như là: bếp gas, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp điện…

- Giáo dục: Các bạn phải biết giử gìn đồ dùng trong gia đình, biết sử dụng cẩn thận, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp nha các bạn!

**3. Trò chơi luyện tập**

**a. Trò chơi 1: “Ai nhanh hơn”**

- Cách chơi: Cô sẽ chuẩn bị các rổ lô tô đồ dùng trong gia đình. Khi cô nói tên và đặc điểm của các đồ dùng trong gia đình thì các bạn hãy tìm trong rổ đồ dùng tương ứng giơ lên và nói to tên đồ dùng đó.

- Luật chơi: Bạn nào tìm đúng và giơ lên nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.

**b. Trò chơi 2: “Thi xem đội nào nhanh”**

- Cách chơi: Cô sẽ chia lớp thành 3 đội, mỗi đội cô sẽ chuẩn bị rổ đồ dùng để ăn và đồ dùng để uống và 1 tấm bảng, khi có hiệu lệnh các bạn sẽ chạy lên tìm đồ dùng tương ứng và dán lên bảng.

- Luật chơi: Mỗi lượt lên chỉ được lấy 1 hình, thời gian trò chơi này là 1 bài hát, khi kết thúc bài hát đội nào tìm được đúng và nhanh nhất thì đội đó là đội chiến thắng.

**4. Kết thúc**

- Hôm nay các bạn đã học gì? (Dạ thưa cô nhận biết đồ dùng trong gia đình)

- Các bạn ơi! Các bạn phải biết giử gìn đồ dùng trong gia đình, biết sử dụng cẩn thận, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp nha các bạn!

- Nhận xét tuyên dương

- Kết thúc.

------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

---------------------------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

---------------------------------------------

- Ôn so sánh thêm bớt trong phạm vi 6.

- Cho trẻ làm quen bài thơ “Chiếc quạt nan”

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

-----------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

------------------------------------------

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

..................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------

**Thứ tư, ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.

- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn.

---------------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

-----------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát các đồ dùng trong nhà bếp.

- Trò chơi vận động “Ai nhanh hơn”

- Chơi bán bánh, bán các loại thức ăn ở góc địa phương..

---------------------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN CHŨ CÁI “E, Ê”**

**I. Mục** **tiêu**

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái e, ê trong tiếng từ câu.

- Phân biệt sự giống và khác nhau của chữ cái e - ê trong tiếng và từ trọn vẹn thể hiện nội dung chủ đề. Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động

- Trẻ chú ý lắng nghe cô dạy và tham gia trò chơi tích cực.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

- Bài giảng trình chiếu, loa, bài hát về gia đình

- Thẻ chữ e,ê cho cô (và 1 số thẻ chữ cái khác b, m, l..)

**2. Cho trẻ**

- Bảng gắn chữ , các chữ cái e, ê in thường, in hoa, viết thường

- Đất nặn (27 hộp), bảng con (27 hộp), vòng thể dục (15 cái)

- Tranh điền chữ còn thiếu (3 tranh), bảng quay 2 mặt (3 cái)

**III. Tiến hành**

**1.** **Ổn định tổ chức và gây hứng thú**

- Trẻ ngồi lại gần cô

- Cho trẻ hát vận động theo nhạc bài: “Cả nhà thương nhau”

- Các con vừa hát bài gì? (Dạ thưa cô bài hát “Cả nhà thương nhau”)

- Nhà con gồm có những ai? (Trẻ trả lời)

- Tình cảm của các con đối với gia đình mình như thế nào? (Dạ thưa cô con rất yêu thương mọi người trong gia đình)

- Các bạn làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với mọi người trong gia đình mình? (Dạ thưa cô con ngoan ngoãn, vâng lời ông bà, cha mẹ, biết phụ giúp mọi người)

- Bây giờ các con còn nhỏ nên để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình các con phải học thật giỏi, luôn luôn ngoan ngoãn vâng lời, biết giúp đỡ cha mẹ, ông bà và thầy cô bằng những việc vừa sức của mình nhé!

**2.** **Nội dung**

**a. Làm quen chữ cái e – ê**

- Cô cho trẻ xem bức ảnh “Bạn Lê giúp mẹ” và hỏi:

+ Trong tranh có gì? (Dạ thưa cô bạn nhỏ đang giúp mẹ nhặt rau)

+ Đây là bạn Lê, bạn Lê đang giúp mẹ nhặt rau đấy các bạn

+ Dưới bức ảnh có băng từ “Bạn Lê giúp mẹ”. Cho các lớp lặp lại 2 – 3 lần

- Cho trẻ đếm số tiếng có trong băng từ

- Cho trẻ tìm chữ cái đã học

- Cho trẻ tìm 2 chữ cái gần giống nhau

- Có 2 chữ cái gần giống nhau, đó là chữ e và chữ ê. Bây giờ cô và các bạn cùng học chữ cái mới này nhé!

**\* Cô giới thiệu chữ cái : “e”.**

- Cô phát âm “e” (2 - 3 lần)

- Cô mời cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm theo cô.

- Chữ “e” gồm bao nhiêu nét? (Dạ thưa cô chữ e gồm 2 nét: một nét ngang và một nét cong hở phải

- Cho trẻ lặp lại cấu tạo chữ e

- Cô giới thiệu chữ e in thường, viết thường, viết hoa.

**\* Chữ “ê” tiến hành tương tự chữ e**

- Cô phát âm “ê” (2 - 3 lần)

- Cô mời cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm theo cô.

- Chữ ê gồm bao nhiêu nét? (Dạ thưa cô chữ ê gồm 3 nét: một nét ngang, một nét cong hở phải và có 1 cái mũ trên đầu)

- Cho trẻ lặp lại cấu tạo chữ ê

- Cô giới thiệu chữ ê in thường, viết thường, viết hoa.

**b. Luyện tập**

- **Trò chơi 1: “Nhảy vào vòng”**

+ Cách chơi: cả lớp đi vòng tròn vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh của cô thì 3 bạn nhảy vào vòng có chữ e hoặc ê bạn nào nhảy sau dư số người sẽ bị phạt nhảy lò cò

+ Luật chơi: Mỗi vòng chỉ 3 bạn

**- Trò chơi 2**: **“Nặn chữ e - ê”**

+ Trẻ dùng đất nặn tạo thành chữ e - ê, thời gian nặn trong vòng 1 bản nhạc

**- Trò chơi 3**: **“Đính chữ còn thiếu trong từ”**

+ Cách chơi: chia lớp làm 3 tổ khi có hiệu lệnh của cô lần lượt từng bạn chạy lên lấy chữ vừa học đính vào chổ còn thiếu trong từ sau đó chạy về vỗ tay bạn kế mình rồi về cuối hàng đứng

+ Luật chơi: Mỗi lần chỉ điền 1 chữ

**3. Kết thúc:**

- Cô và các bạn vừa được làm quen chữ cái gì?(Dạ thưa cô, thưa cô làm quen chữ e - ê),

- Giáo dục, liên hệ thực tế

- Cô nhận xét, tuyên dương

- Hát: “Ai thương con nhiều hơn” và dọn dẹp đồ dùng

---------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

---------------------------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

-------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn bài thơ “Chiếc quạt nan”

- Cho trẻ làm quen với đất nặn.

- Trẻ hoạt động góc.

------------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

------------------------------------------

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

..................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------

**Thứ năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.

- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn.

---------------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

--------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát các đồ dùng trong phòng ngủ.

- Trò chơi vận động “Bịt mắt bắt dê”

-------------------------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: “NẶN ĐỒ DÙNG NẤU ĂN”**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận biết được 1số đồ dùng trong gia đình như chén, đũa, muỗng, chảo, nồi…

- Biết sử dụng các kĩ năng xoay tròn, ấn bẹt, lăn dài….để tạo ra sản phẩm và biết nhận xét sản phẩm.

- Giáo dục trẻ giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn làm ra.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Mẫu cái chén, cái nồi, muỗng, đôi đũa… cô đã nặn sẵn. Đất nặn (1 hộp)

**2. Cho trẻ**:

- Đất nặn (31)

- Bảng (31),

- Dĩa đựng sản phẩm (31).

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định- trò chuyện**

- Hát “Cả nhà thương nhau” trò chuyện.

+ Trong gia đình con có những ai? (Dạ thưa cô trong gia đình con có ông bà cha me. Con, em ..)

+ Trong ngày nghỉ cuối tuần gia đình thường làm gì? (Dạ thưa cô trong ngày nghỉ cuối tuần gia đình thường tổ chức bữa tiệc).

+ Để nấu những món ăn ta dùng những dụng cụ gì? (Dạ thưa cô để nấu những món ăn ta ung những dụng cụ như: chảo, đũa, dĩa, chén)

**2. Nội dung**

**a. Quan sát mẫu nặn**

- Mẫu 1: cái chén hay cái bát

+ Đây là gì? (Dạ thưa cô cái chén).

+ Đây là cái chén. Miền nam gọi là cái chén, miễn bắc gọi là cái bát nhé các bạn.

+ Các bạn quan sát cái chén và cô biết để tạo ra cái chén thì cô dùng kỹ năng nặn gì? (Dạ thưa cô cô đã xoay tròn, ấn bẹt, lăn dài….)

+ Cho trẻ nhắc lại một số kĩ năng khi nặn.

- Cho trẻ quan sát mẫu cái nồi, cái muỗng, đôi đũa tương tự

**b. Trẻ thực hiện.**

- Trẻ thực hiện nặn. Cô quan sát từng trẻ, gợi mở cho trẻ nói lên ý tưởng của mình. Cô hướng dẫn trẻ sử dụng các kĩ năng: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt,… để tạo ra sản phẩm.

- Khuyến khích trẻ nặn thật nhiều sản phẩm, đặt tên cho sản phẩm của mình.

**c. Trưng bày – Nhận xét sản phẩm**

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm lên bàn.

- Các bạn đi theo cô cùng quan sát xem con thích sản phẩm của bạn nào? Tại sao? (sản phẩm của bạn vì bạn nặn bóng, đẹp)

- Cô gọi vài trẻ nói nhận xét của mình.

- Cô chọn sản phẩm của bạn nào nặn đẹp phân tích cho cả lớp nhận ra cái đẹp trong sản phẩm của bạn.

**3. Kết thúc**

- Hôm nay cô đã hướng dẫn các bạn làmg gì? (Dạ thưa cô nặn đồ dùng trong gia đình

- Giáo dục

- Cô nhận xét, tuyên dương

- Hát: “Nhà của tôi” dọn đồ dùng

------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

---------------------------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

---------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Hoàn thành sản phẩm.

- Ôn bài hát trong chủ đề.

- Trẻ chơi tự do.

---------------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

------------------------------------------

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

..................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------

**Thứ sáu, ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử dụng đồ dùng an toàn. Quan sát các đồ dùng làm bằng nhựa, thủy tinh, bằng sứ.

- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Giáo dục trẻ tham gia giao thông an toàn.

---------------------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

-------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát các dụng cụ trong nhà vệ sinh.

- Trò chơi vận động “Kéo co”

- Chơi đồ chơi khám phá cát nước.

----------------------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ biết chú ý lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tham gia biểu diễn và biết thể hiện tình cảm trong khi thực hiện.

- Giáo dục trẻ biết yêu thương cô giáo, đi học đều, và tham gia tích cực trong giờ học.

**II. Chuẩn bị**

1. **Cho cô:**

- Phong màn sân khấu

- Ống micro

- Dây kim tuyến

- Bàn ghế

- Máy nghe nhạc

- Trang phục

**2. Cho trẻ:**

- Nơ tay

- Mũ múa

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định – trò chuyện**

- Cô cho trẻ xem đoạn video biểu diễn văn nghệ

- Các con vừa được xem gì? (Dạ các bạn múa hát)

- Các con ơi, hôm nay cô và các bạn cùng biểu diễn văn nghệ kết thúc chủ đề nhé!

**2. Biểu diễn văn nghệ**

- Bạn Cẩm Tú lên dẫn chương trình

- Mở đầu chương trình là bài thơ “Nhà của tôi” do bạn Ánh Dương và bạn Thuỳ Dương trình bày

- Mời tốp ca của lớp Lá 1 hát bài “Cả nhà thương nhau”

- Tiếp theo là bài hát “Cháu yêu bà” qua sự trình bày của 2 bạn Thiên Phúc và bạn Ngọc Duy

- Bài hát “Ba ngọn nến lung linh” sẽ do bạn Khôi, bạn Huy trình bày

- Chương trình biểu diễn văn nghệ của lớp Lá 1 đến đây kết thúc cảm ơn quý khách dự, quý khán giả, các cô, chúc sức khỏe các cô chào tạm biệt.

**3. Nhận xét**

- Cô nhận xét buổi biểu diễn

- Cô nhắc nhỡ các cháu lần sau biểu diễn hay hơn nữa.

---------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc “Tạp hóa nhỏ”: Bé chơi bán hàng, chơi với các đồ dùng nấu ăn trong gia đình.

- Góc “Thư viện Lá 1”: Đọc và kể chuyện về đồ dùng trong gia đình.

- Góc “Bé vui học tập”: Bé làm quen với các đồ dùng học tập, trò chơi chữ cái e, ê.

---------------------------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

---------------------------------------------

- Ôn biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.

- Trẻ hoạt động góc.

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn hội thi Bé với giao thông.

------------------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ thực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan trong tuần.

- Trẻ tự đoán xem mình có được cờ và phiếu bé ngoan hay không.

- Giáo dục trẻ chăm ngoan để cuối tuần được phiếu bé ngoan.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Sổ theo dõi, cô thuộc 3 tiêu chuẩn

**2. Cho trẻ:** Bảng bé ngoan, cờ, phiếu bé ngoan đủ cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định và nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan**

- Hát “Cả tuần đều ngoan”. Trò chuyện về bài hát.

+ Con vừa hát bài gì? (Dạ thưa cô hát bài Cả tuần đều ngoan)

+ Bài hát khuyên các con điều gì? (Dạ thưa cô bài hát khuyên con phải ngoan suốt tuần)

- Để được tặng cờ bé ngoan thì các con phải ngoan, biết vâng lời cô.

- Cho trẻ nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

**2. Nhận xét và cho trẻ cắm cờ**

- Cho trẻ tự nhận xét theo tổ.

- Cô và bạn nhận xét.

- Mời trẻ ngoan lên nhận cờ và cắm cờ.

**3. Nhận xét bé ngoan và tặng phiếu bé ngoan.**

- Cô mời từng trẻ lên nhận ống cờ và đếm số cờ của trẻ, trẻ nào được 4 **-** 5 cờ thì được tặng 1 phiếu bé ngoan.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ ngoan, động viên trẻ chưa ngoan.

- Kết thúc: Hát “Hoa bé ngoan”.

-------------------------------------------

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

..............................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................